TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34/2021/QĐST–HNGĐ *Gò Công Tây, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Tống Thị Thu O, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa chị Tống Thị Thu O và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Chị O và anh T thỏa T giao cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 25/02/2015 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị O và các thành viên trong gia đình chị O không được ngăn cản.

* *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị O chưa có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung:* Anh, chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Anh, chị xác định không có nợ chung.

* *Về án phí:* Chị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016986 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên hoàn lại cho chị O số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Anh T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

Phan Thị Kiều Oanh